

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

THỊ XÃ BỈM SƠN

TỈNH THANH HÓA

Số: 16 /2018/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bỉm sơn, ngày 07 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 điều 26; khoản 3 điều 144; khoản 3 điều 147; điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Căn cứ các điều 463; 466 ; điều 357 và khoản 2 điều 468 BLDS năm 2015.

Căn cứ khoản 1 điều 6; điểm b khoản 1; khoản 3 điều 24; khoản 7 điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và điểm b tiểu mục 1.3 phần II án phí dân sự danh mục về mức án phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự về việc:

“ *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” sơ thẩm thụ lý số: 31/2018/TLST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2018 .

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của Luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: Ông Trịnh Xuân Q sinh năm 1955

Trú tại: Tổ N , khu phố M, phường B , thị xã B , tỉnh T.

Và bị đơn: Anh Lê Duy H sinh năm 1968 (chồng)

Chị Lại Thị Thu P sinh năm 1972 (vợ)

Trú tại: Số nhà X ,Tổ Y đường L , khu phố M , phường B, thị xã B, tỉnh T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị L sinh năm 1960 (vợ ông Trịnh Xuân Q)

Trú tại: Tổ N , khu phố M, phường B , thị xã B , tỉnh T.

(Bà L ủy quyền cho ông Q theo giấy ủy quyền ngày 24/08/2018 có xác nhận của UBND phường B , thị xã B).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hai bên thống nhất số nợ anh Lê Duy H và chị Lại Thị Thu P phải trả cho ông Trịnh Xuân Q và bà Vũ Thị L là **294.300.000đ** (Hai trăm chín mươi tư triệu, ba trăm ngàn đồng). Trong đó tiền gốc là: 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu đồng); tiền lãi phát sinh là: 24.300.000đ (Hai mươi tư triệu, ba trăm ngàn đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, ông Trịnh Xuân Q có đơn đề nghị thi hành án, nếu anh H và chị Ph không thanh toán đủ cho ông Q và bà L số tiền nói trên như đã thỏa thuận, thì hàng tháng anh H và chị P phải chịu thêm khoản lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: -án phí Dân sự sơ thẩm : anh H và chị P phải nộp là: 7.357.000đ (bảy triệu, ba trăm năm mươi bảy ngàn đồng).

-Trả lại cho ông Trịnh Xuân Q số tiền tạm ứng án phí ông Q đã nộp là 6.750.000đ (Sáu triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0000727 ngày 7 tháng 9 năm 2018 của chi cục thi hành án dân sự B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án Dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự
- VKS Bim sơn
- THA dân sự BS
- Tòa án tỉnh TH
- Lưu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN

THẨM PHÁN

Tạ Thị Hương